

Số: 1612 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 08 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng
và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung
Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào
dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định
Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 903/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định, do ADB tài trợ; Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định, vay vốn ADB;

Căn cứ Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định, Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông;

Căn cứ Quyết định số 5331/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 7335/UBND-KT ngày 07/10/2023 của UBND tỉnh về việc chủ trương điều chỉnh, bổ sung Tuyến đường kết nối cao nguyên La Vương vào dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) – Dự án thành phần tỉnh Bình Định;

Căn cứ Văn bản số 9221/UBND-KT ngày 05/12/2023 của UBND tỉnh về việc bổ sung khối lượng thảm lớp BTN C19 dày 06cm đoạn từ Km 25+00 - Km 33+466,0 thuộc gói thầu Nâng cấp tuyến đường từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn;

Căn cứ Văn bản số 333/UBND-KT ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh bổ sung các nút giao với tuyến ĐT.637 thuộc dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 58/TTr-BQL ngày 03/5/2024; ý kiến thẩm định của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 894/SGTVT-GT ngày 02/5/2024 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 208/BC-SKHĐT ngày 07/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung với nội dung chủ yếu như sau:

I. Nội dung điều chỉnh, bổ sung dự án:

1. Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định.

Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông.

2. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Bình Định.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh, bổ sung: Công ty Cổ phần tư vấn thiết kế Giao thông Bình Định.

6. Nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung:

6.1. Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường giao thông liên huyện Vĩnh Thạnh, kết nối QL19 và huyện KBang tỉnh Gia Lai

a) Đường giao thông từ hồ Định Bình đến trung tâm xã Vĩnh Sơn: Bổ sung thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 06cm trên các đoạn từ Km25+00 ÷ Km27+662,22 và đoạn từ Km30+00 ÷ Km33+465.

b) Đường ĐT.637 đoạn từ Vĩnh Quang - Thị trấn Vĩnh Thạnh: Điều chỉnh các nút giao đường nhánh với tuyến ĐT.637 tại các vị trí: Km11+789,52 bên phải tuyến; Km11+852,32 bên phải tuyến; Km11+873,52 bên trái tuyến; Km11+955,42 bên trái tuyến; Km12+521,5 bên trái tuyến; Km13+550,5 bên trái tuyến.

6.2. Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã An Hưng đi Tam Quan, huyện Hoài Nhơn: Xây dựng bổ sung Tuyến đường giao thông kết nối đến Cao nguyên La Vuông, xã Hoài Sơn, đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi (TCVN 4054:2005), cụ thể như sau:

a) Phạm vi xây dựng: Điểm đầu tuyến (Km0+00) giáp với tuyến đường liên xã An Hưng đi Tam Quan tại Km8+566; điểm cuối tuyến (Km3+00) thuộc cao nguyên La Vuông, địa phận xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn.

b) Quy mô xây dựng:

- Chiều dài xây dựng: $L = 3,00\text{Km}$.
- Tốc độ thiết kế: $V = 30\text{Km/h}$.
- Tải trọng trục tính toán: $P = 10\text{T}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n = 6,5\text{m}$;
- Bề rộng mặt đường và lề gia cố: $B_m = 5,5\text{m}$.

- Độ dốc dọc lớn nhất $I_{max} = 9,9\%$ (có một đoạn $I_{max} = 14,5\%$ do địa hình khó khăn và hạn chế đào sâu, không làm ảnh hưởng đến diện tích đất rừng phòng hộ).

- Tải trọng công H30, tần suất thiết kế công P = 4%.

c) Giải pháp thiết kế chủ yếu theo hồ sơ thiết kế:

- Nền đường: Đắp bằng đất cấp phối đòi đầm chặt K95, lớp sát móng đầm chặt đạt K98 dày 30cm; mái taluy nền đắp m = 1,5; mái taluy nền đào m = 1.

- Kết cấu mặt đường và lề gia cố: Lớp bê tông xi măng M300, đá $D_{max} = 40\text{mm}$ dày 22cm, cường độ kéo uốn $\geq 4,5\text{MPa}$, bên dưới là lớp lót giấy dầu. Riêng các đoạn có gia cố rãnh thoát nước dọc, phần lề đường được gia cố lớp kết cấu giống lớp kết cấu mặt đường.

- Công trình thoát nước: Trên đoạn tuyến xây dựng 02 công vuông khẩu độ (75x75)cm và 04 công vuông khẩu độ (100x100)cm bằng bê tông cốt thép đặt trên nền tự nhiên.

- Rãnh thoát nước dọc: Xây dựng các đoạn rãnh thoát nước dọc bằng bê tông xi măng M200 đá $D_{max} = 20\text{mm}$ tại các đoạn có dốc dọc lớn với tổng chiều dài khoảng L = 4.259,2m.

d) Phương án GPMB: Đối với đoạn tuyến xây dựng mới, phạm vi giải phóng mặt bằng tính từ mép ngoài của taluy hoặc công trình đường bộ ra mỗi bên 2m, tại các công thoát nước là 3m; không bố trí tái định cư.

(Chi tiết nội dung và quy mô điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình theo hồ sơ do đơn vị tư vấn lập, được Sở Giao thông vận tải Bình Định thẩm định tại Văn bản số 894/SGTVT-GT ngày 02/5/2024)

7. Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh, bổ sung: 826.803.426.000 đồng (Tám trăm hai mươi sáu tỷ, tám trăm lẻ ba triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 4454/QĐUBND ngày 29/10/2020	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm(-))	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)
1	Chi phí xây dựng	607.414.867	+31.115.431	638.530.298
2	Chi phí Quản lý dự án	6.990.793	+1.028.484	8.019.277
3	Chi phí Tư vấn ĐTXD	35.854.582	+383.427	36.238.009
4	Chi phí khác	48.703.441	-19.523.710	29.179.731
5	Chi phí bồi thường, GPMB	45.050.737	+1.000.000	46.050.737

TT	Cơ cấu nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 4454/QĐUBND ngày 29/10/2020	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (tăng (+), giảm(-))	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh, bổ sung
	(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)
6	Chi phí dự phòng	82.789.006	-14.003.632	68.785.374
	Tổng cộng	826.803.426	0	826.803.426

* Cơ cấu nguồn vốn đầu tư (tổng hợp theo Văn bản số 58/TTr-BQL ngày 03/5/2024 của Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, được Sở Giao thông vận tải Bình Định thẩm định tại Văn bản số 894/SGTVT-GT ngày 02/5/2024)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Khoản mục chi phí	Tổng kinh phí	Phân theo nguồn vốn	
			Vốn vay ADB	Vốn đối ứng
1	Chi phí xây dựng	638.530.298	580.482.089	58.048.209
2	Chi phí quản lý dự án	8.019.277		8.019.277
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	36.238.009		36.238.009
4	Chi phí khác	29.179.731	4.100.320	25.079.411
5	Chi phí bồi thường GPMB	46.050.737		46.050.737
6	Chi phí dự phòng	68.785.374	33.730.497	35.054.877
	Tổng cộng	826.803.426	618.312.906	208.490.520

8. Nguồn vốn đầu tư điều chỉnh, bổ sung: Thực hiện theo Văn bản số 7335/UBND-KT ngày 07/10/2023, Văn bản số 9221/UBND-KT ngày 05/12/2023 và Văn bản số 333/UBND-KT ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh.

9. Thời gian thực hiện điều chỉnh, bổ sung: Thực hiện theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của UBND tỉnh, cụ thể: Đến ngày 30/11/2026.

10. Nội dung khác

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung đã được Sở Giao thông vận tải Bình Định thẩm định tại Văn bản số 894/SGTVT-GT ngày 02/5/2024. Đồng thời, cập nhật các thông tin báo cáo của dự án vào Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Điều 101 Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

- Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 4454/QĐUBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh và các văn bản của cấp có thẩm quyền liên quan đến dự án.

II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung: Theo như phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4454/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Thạnh, Vân Canh, An Lão, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT N.T. C. Hoàng;
- PVPKT;
- Lưu: VT, K10.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU BỔ SUNG

Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)

Dự án thành phần tỉnh Bình Định, Hợp phần 1: Nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu								
1	Ban QLDA Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tư vấn lập Thiết kế BVTC – DT điều chỉnh, bổ sung	Lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán điều chỉnh, bổ sung	367.553	Ngân sách tỉnh	Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Tháng 5/2024	Trọn gói	60 ngày
Tổng cộng giá trị các gói thầu: 367.553.000 đồng <i>(Ba trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn đồng)</i>											